

Số: 30/2025/QĐST-DS

Chiêm Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275, 280, 463, 466, 357, 468 của Bộ Luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị Tạ Thị T1, sinh năm 1981. Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Nơi tạm trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Tạ Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ cho anh Trần Quốc T tổng số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); trong đó: Tiền gốc 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), tiền lãi 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp

luật có quy định khác.

- Về án phí: Chị Tạ Thị T1 phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trần Quốc T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Trần Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.658.075 đồng (*Bốn triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên lai số: 0000736 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa (02 bản);
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lương Thị Huệ